

TUẦN 25

Toán

Tiết 121. THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ (Tiếp theo)

I. Mục tiêu

- Nhận biết được về thời gian (thời điểm, khoảng thời gian).
- Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút (cả trường hợp mặt đồng hồ có chữ số La Mã).
- Biết thời điểm làm các công việc hàng ngày của hs. Làm BT 1, 2, 3.
- Hs thích học toán.

II. Các hoạt động dạy học

| | |
|--|--|
| <p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vạy kim đồng hồ có số La Mã: 6 giờ 8 phút, y/c hs đọc thời gian trên đồng hồ. - Nhận xét. <p><u>2. Bài mới.</u></p> <p>a. Giới thiệu bài, ghi tên bài.</p> <p>b. HD hs thực hành.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Y/c 2 hs ngồi cạnh nhau cùng quan sát tranh, sau đó 1 hs hỏi, 1 hs trả lời và kiểm tra xem bạn trả lời đúng hay sai. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs quan sát đồng hồ A và hỏi: Đồng hồ A chỉ mấy giờ? - 1 giờ 25 phút chiều còn được gọi là mấy giờ? - Vậy ta nối đồng hồ A với đồng hồ nào? - Y/c hs tiếp tục làm bài. - GV gọi hs chữa bài. - Gv nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs quan sát 2 tranh trong phần a. - Bạn Hà bắt đầu đánh răng và rửa mặt lúc | <ul style="list-style-type: none"> - 2 hs đọc thời gian trên đồng hồ. - nhắc lại tên bài. - Xem tranh rồi trả lời câu hỏi. - Hs làm bài theo cặp a. Bạn An tập thể dục lúc 6 giờ 10 phút. b. Bạn An đi đến trường lúc 7 giờ 13 phút. c. An đang học bài ở lớp lúc 10 giờ 24 phút. d. An ăn cơm chiều lúc 5 giờ 45 phút (6 giờ kém 15 phút). e. An xem truyền hình lúc 8 giờ 8 phút. g. An đi ngủ lúc 9 giờ 55 phút (10 giờ kém 5 phút). - Đồng hồ A chỉ 1 giờ 25 phút. - 13 giờ 25 phút. - Nối đồng hồ A với đồng hồ I - Hs làm bài vào vở bài tập. - Hs chữa bài. VD: đồng hồ B chỉ 7 giờ 3 phút, 7 giờ 3 phút tối còn gọi là 19 giờ 3 phút. Vậy nối B với H. - Hs quan sát theo yêu cầu. - Bạn Hà bắt đầu đánh răng và |
|--|--|

| | |
|--|---|
| <p>mấy giờ? - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt xong lúc mấy giờ? - Vậy bạn Hà đánh răng và rửa mặt trong bao nhiêu phút? - Tiến hành tương tự với các tranh còn lại.</p> <p><u>3. Củng cố, dẫn dò:</u> - Tổng kết giờ học, tuyên dương những hs tích cực.</p> | <p>rửa mặt lúc 6 giờ. - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt xong lúc 6 giờ 10 phút. - Bạn Hà đánh răng và rửa mặt trong 10 phút. b. Từ 7 giờ kém 5 phút đến 7 giờ là 5 phút. c. Chương trình phim hoạt hình bắt đầu từ 8 giờ và kết thúc lúc 8 giờ 30 phút, vậy chương trình này kéo dài 30 phút.</p> |
|--|---|

Tập đọc - Kể chuyện
HỘI VẬT

I. Mục tiêu

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng. Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ .
- Rèn kĩ năng đọc hiểu:
 - + Hiểu các từ ngữ trong bài: phần chú giải
 - + Hiểu nd câu chuyện: Cuộc thi tài hấp dẫn giữa hai đô vật (một già, một trẻ, cá tính khác nhau) đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, trầm tĩnh, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi. (Trả lời được các CH trong SGK)
- Rèn kĩ năng nói: Dựa vào trí nhớ và các gợi ý, hs kể được từng đoạn câu chuyện *Hội vật* - lời kể tự nhiên, kết hợp cử chỉ điệu bộ; bước đầu biết chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện.
- Rèn kĩ năng nghe.

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK.
- Bảng lớp viết 5 gợi ý kể 5 đoạn của câu chuyện.

III. Các hoạt động dạy học:

| | |
|---|---|
| <p><u>1. Kiểm tra bài cũ</u> - Đọc bài <i>Tiếng đàn</i> và nêu nd bài - Nhận xét</p> <p><u>2. Bài mới</u> a. Giới thiệu bài. b. Luyện đọc * GV đọc diễn cảm toàn bài. * HD hs luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ - Đọc từng câu.</p> | <p>- 2 hs tiếp nối nhau đọc bài và nêu nd bài.</p> <p>- Hs theo dõi SGK</p> <p>- Hs tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.</p> |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>GV kết hợp sửa phát âm cho hs.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng đoạn trước lớp. - GV HD hs giọng đọc các đoạn. - Giải nghĩa các từ chú giải cuối bài. - Đọc từng đoạn trong nhóm. <p>c. HD hs tìm hiểu bài văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc thầm đoạn 1, tìm những chi tiết miêu tả cảnh sôi động của hội vật ? - Đọc thầm đoạn 2, TLCH: Cách đánh của ông Quắm Đen và ông Cản Ngũ có gì khác nhau ? - Đọc thầm đoạn 3, TLCH: Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào ? - Đọc thầm đoạn 4 và 5, TLCH: Ông Cản Ngũ bất ngờ chiến thắng như thế nào ? - Theo em vì sao ông Cản Ngũ thắng ? <p>d. Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chọn 1, 2 đoạn văn, HD luyện đọc lại. - Nhận xét, khen hs đọc tốt | <ul style="list-style-type: none"> - Hs nối nhau đọc 5 đoạn trong bài. - Đọc phần chú giải - Hs đọc theo nhóm 2 - Đọc và TL: Tiếng trống dồn dập, người xem đông như nước chảy, ai cũng náo nức - Đọc và TL: Quắm Đen : lăn xả vào, đánh dồn dập, ráo riết. Ông Cản Ngũ : chậm chạp, lờ ngợ, chủ yếu là chống đỡ. - Đọc và TL: Ông Cản Ngũ bước hụt, Quắm Đen nhanh như cắt luôn qua cánh tay ông, ôm 1 bên chân ông, bốc lên ... - Quắm Đen gò lưng vẫn không sao bê nổi chân ông Cản Ngũ. Ông nghiêng mình nhìn Quắm Đen. Lúc lâu ông mới thò tay nắm khố anh ta, nhấc bổng lên - Quắm Đen khoẻ, hăng hái nhưng nông nổi, thiếu kinh nghiệm. Trái lại ông Cản Ngũ rất điềm đạm, giàu kinh nghiệm.... - Hs LĐ và thi đọc thi đọc lại chuyện - 1 hs đọc cả bài. - Lớp n/x, bình chọn bạn đọc hay |
|--|--|

Kể chuyện

| | |
|---|---|
| <p><u>1. GV nêu nhiệm vụ</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào trí nhớ và các gợi ý, kể được từng đoạn câu chuyện <i>Hội vật</i>. Kể với giọng sôi nổi, hào hứng, phù hợp với nội dung mỗi đoạn. <p><u>2. HD HS kể theo từng gợi ý.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD hs kể. + Y/c hs đọc y/c kể chuyện và 5 gợi ý + Cho từng cặp hs kể 1 đoạn của câu chuyện. + Cho hs thi kể - Gv và hs bình chọn bạn kể hay. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe. - Hs đọc 5 gợi ý. - Từng cặp hs tập kể 1 đoạn của câu chuyện. - 5 hs tiếp nối nhau kể 5 đoạn của câu chuyện theo gợi ý. |
|---|---|

| | |
|--|--|
| <p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u> - GV nhận xét chung tiết học.</p> | |
|--|--|

BUỔI CHIỀU

Đạo đức

ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA KÌ II.

I. Mục tiêu:

- Giúp hs củng cố lại những kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24.
- HS tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu, biểu lộ tình đoàn kết với thiếu nhi quốc tế.
- Biết cảm thông với những đau thương, mất mát người thân của người khác.
- HS có thái độ tôn trọng, thân ái, hữu nghị với các bạn thiếu nhi các nước khác. Biết chia sẻ vui buồn với bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: chuẩn bị các câu hỏi ôn tập.
- Một số đồ dùng cho trò chơi hoạt động 2.

III. Các hoạt động dạy học:

| | |
|---|---|
| <p><u>1. Bài cũ</u> + Em cần làm gì khi gặp đám tang ? + Vì sao cần phải tôn trọng đám tang ? - Nhận xét</p> <p><u>2. Bài mới</u> a. Hoạt động 1: Thảo luận nhóm - Bước 1: GV nêu các câu hỏi, chia nhóm thảo luận: + Trẻ em trên các nước có những điểm gì giống nhau và khác nhau ? + Nêu những việc cần làm để bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế ? + Nêu những việc làm thể hiện tôn trọng đám tang. + Vì sao phải tôn trọng đám tang? - Bước 2 : Mời đại diện các nhóm trình bày - N/x bổ sung, chốt lại ý đúng của hoạt động 1. - Kết luận : *Thiếu nhi trên thế giới tuy khác nhau về ngôn ngữ, màu da, điều kiện sống ... nhưng có nhiều điểm giống nhau như : đều yêu thương mọi người, yêu quê hương, đất nước, yêu hoà bình, căm ghét chiến tranh, đều có quyền được sống còn, quyền được giáo dục, quyền có gia đình... * Nhường đường ngã mũ, nón....tôn trọng đám</p> | <p>- 2 hs trả lời, lớp n/x.</p> <p>- Các nhóm nhận nhiệm vụ, thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét.</p> <p>- Theo dõi</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>tang, cảm thông với nỗi đau khổ của những gia đình có người thân vừa mất</p> <p>Cần phải tôn trọng đám tang, không nên làm gì xúc phạm đến tang lễ. Đó là một biểu hiện của nếp sống văn hoá.</p> <p>b. HĐ 2: Trò chơi: Phóng viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi - Cô đã chuẩn bị một cái mũ, một cái mi-crô, 1 cái áo phóng viên, cô sẽ mời một số em lên trước đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về chủ đề đã học, để nhiều bạn được làm phóng viên, mỗi phóng viên có thể hỏi từ 1 đến 2 bạn, mỗi bạn từ một đến 2 câu hỏi hay nhất, đúng trọng tâm nhất. Sau trò chơi, cả lớp sẽ bình chọn phóng viên xuất sắc nhất. - <i>Bước 2:</i> Cho hs tham gia trò chơi phóng viên - GV và cả lớp nhận xét, bình chọn phóng viên xuất sắc nhất. - Kết luận hoạt động 2 <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe hướng dẫn cách chơi. - Cả lớp tham gia chơi. - 2 hs đọc lại phần ghi nhớ trong vở bài tập (2 bài đã học). |
|---|---|

Tự nhiên- xã hội ***ĐỘNG VẬT***

I. Mục tiêu:

- Kiến thức: HS biết được có nhiều loại động vật khác nhau nhưng đều có ba bộ phận : đầu, mình, cơ quan di chuyển.
- Nhận ra sự đa dạng và phong phú của động vật về hình dạng, kích thước, cấu tạo ngoài.
- Nêu được ích lợi hoặc tác hại của một số động vật đối với con người.
- Quan sát hình vẽ hoặc vật thật và chỉ được các bộ phận bên ngoài của một số động vật.
- Thái độ: HS có ý thức chăm sóc và bảo vệ động vật.

II. Chuẩn bị:

- GV: Các hình minh họa trong SGK.
- HS: Tranh con vật mà hs sưu tầm được.

III. Hoạt động dạy học:

| | |
|---|---|
| <p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể tên các bộ phận thường có của một quả? - GV và cả lớp nhận xét <p>2. Bài mới:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chọn bài hát và hát không trùng lặp. - 1hs nêu. |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>a. Hoạt động 1: Quan sát cơ thể động vật (Nhận ra sự đa dạng của động vật trong thiên nhiên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs làm việc theo nhóm. y/c hs trong nhóm quan sát tranh của mình để biết đó là con vật gì và có đặc điểm gì. - Gọi đại diện nhóm trình bày - GV kết luận: Trong thiên nhiên có rất nhiều loại động vật. Chúng có hình dạng, kích thước ... khác nhau. - Động vật sống ở đâu? - Động vật di chuyển bằng cách nào? <p>b. Hoạt động 2 : Các bộ phận chính bên ngoài cơ thể động vật (Nêu được những điểm giống và khác nhau của một số con vật.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs quan sát tranh trong SGK. Kể tên các bộ phận giống nhau trên cơ thể các con vật trong tranh. - Kết luận: Cơ thể động vật thường có ba bộ phận: đầu, mình, cơ quan di chuyển. <p>c. Hoạt động 3: Trò chơi thử tài họa sĩ. (Biết vẽ và tô màu một số con vật mà hs thích.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs vẽ theo nhóm <p>3. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động N6: Các thành viên trong nhóm quan sát tranh của mình để biết đó là con vật gì và có đặc điểm gì. - Đại diện nhóm trình bày. - Động vật sống trên mặt đất, dưới nước, dưới mặt đất, trên không trung... - Động vật di chuyển bằng chân, cánh bay, vây đạp... - HS hoạt động nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - HS làm việc theo nhóm - HS báo cáo kết quả: treo tranh vẽ và trình bày nhóm vẽ con gì và gọi tên các bộ phận chính của con vật. |
|--|---|

Âm nhạc

HỌC BÀI HÁT: CHỊ ONG NÂU VÀ EM BÉ

Nhạc và lời: Tân Huyền

I- Mục tiêu:

- Biết thêm bài hát mới của nhạc sĩ Tân Huyền
- Hát thuộc lời ca, đúng giai điệu, đúng nhịp, đều giọng.
- Biết hát kết hợp gõ đệm.
- Giáo dục HS tính siêng năng, chăm học, chăm làm.

II- Giáo viên chuẩn bị:

- Nhạc cụ: Đàn phím điện tử, nhạc cụ gõ.
- Trực quan: Bảng phụ chép sẵn lời ca, tranh minh họa nội dung bài hát.
- Tài liệu: Tìm hiểu đôi nét về bài hát và tác giả.

Toán

Tiết 122. BÀI TOÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ

I. Mục tiêu

- Biết cách giải các bài toán có liên quan đến việc rút về đơn vị. (Làm BT 1, 2).
- GD hs chăm học.

II. Đồ dùng dạy học: Mỗi hs chuẩn bị 8 hình tam giác vuông.

III. Các hoạt động dạy học

| | |
|---|---|
| <p><u>1. KT bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra các bài tập: Hãy dùng mặt đồng hồ để quay kim đến lúc em đánh răng rửa mặt. Em ăn cơm trưa? - Nhận xét. <p><u>2. Bài mới.</u></p> <p>a. Giới thiệu bài, ghi tên bài.</p> <p>b. HD giải bài toán.</p> <p>* Bài toán 1. Gọi hs đọc bài toán 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn tính số mật ong có trong mỗi can ta làm ntn? - Yêu cầu hs nêu tóm tắt và bài giải. - Giới thiệu: Để tìm được số lít mật ong trong 1 can chúng ta thực hiện phép tính chia. Bước này gọi là rút về đơn vị, tức là tìm giá trị của một phần trong các phần bằng nhau. <p>* Bài toán 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi hs đọc đề bài toán. - Bài toán cho ta biết gì? Bài toán hỏi gì? - Muốn tính được số mật ong có trong 2 can, trước hết chúng ta phải tính được gì? - Yêu cầu hs nêu tóm tắt và trình bày bài giải. - Theo dõi hs làm bài. HD hs yếu - Trong bài toán bước nào gọi là bước rút về đơn vị? - Vậy để giải bài toán này ta phải thực hiện 2 bước đó là bước nào? - Khi giải <i>Bài toán liên quan rút về đơn vị</i>, thường tiến hành theo 2 bước: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia) + Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần đó (thực hiện phép tính nhân) <p>c. Luyện tập, thực hành.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Hs thực hành quay kim đồng hồ. VD: Đánh răng rửa mặt lúc 6 giờ 30 phút. - ăn cơm trưa: 11 giờ. - hs nhắc lại tên bài. <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc bài toán. - Hs nêu. - 1 hs lên tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vở. - Tóm tắt: 7 can: 35 l 1 can: ...l ? Bài giải Số l mật ong có trong mỗi can là: $35:7 = 5 (l)$ Đáp số: 5 lít - 1 hs đọc bài toán. - Hs nêu. - Tính được số lít mật ong có trong 1 can. - 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vở. - Vài hs nhắc lại. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 hs đọc đề bài toán. - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? - Muốn tính 3 vỉ có bao nhiêu viên thuốc ta phải tìm được gì trước? - Yêu cầu hs tóm tắt và giải bài toán. <p>Tóm tắt. 4 vỉ: 24 viên 3 vỉ: ...viên? - Chữa bài.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs tự làm bài. <p>Tóm tắt : 7 bao: 28 kg 5 bao: ... kg? - Chữa bài.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải bài tập có liên quan đến việc rút về đơn vị phải thực hiện mấy bước? Đó những bước nào? - Nhận xét tiết học. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc. - Hs nêu. - Ta phải tính được số viên thuốc có trong 1 vỉ. - 1 hs tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở. <p>Bài giải. Số viên thuốc có trong 1 vỉ là: $24 : 4 = 6$ (viên). Số viên thuốc có trong 3 vỉ là: $6 \times 3 = 18$ (viên) Đáp số: 18 viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nhận xét, chữa bài. - Tóm tắt và giải <p>Bài giải Số kg gạo có trong 1 bao là: $28 : 7 = 4$ (kg) Số kg gạo có trong 5 bao là: $5 \times 4 = 20$ (kg)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs nhắc lại |
|---|--|

BUỔI CHIỀU

Chính tả: Nghe – viết HỘI VẬT

I. Mục tiêu

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2b
- GD hs có thói quen rèn chữ, giữ vở.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng lớp viết nội dung bài tập 2b

III. Các hoạt động dạy học

| | |
|--|--|
| <p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs viết các từ ngữ sau: <i>xúng xính, san sát, dễ dãi, bãi bỏ, sặc sỡ.</i> <p><u>2. Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu mục tiêu của tiết học <p>b. Hướng dẫn hs nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc 1 lần đoạn văn rồi y/c hs đọc lại - GV yêu cầu hs tìm và tập viết những | <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp - 2 hs đọc lại, cả lớp theo dõi SGK - Tnn nêu từ khó, cả lớp tập viết |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>chữ các em dễ viết sai chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho hs viết bài: đọc thông thả từng cụm từ (mỗi cụm từ đọc hai, ba lần) - GV nhắc hs chú ý tư thế ngồi viết, cách cầm bút, cách trình bày đoạn văn. - GV đọc một lần cho hs soát lỗi. - Y/c hs tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở. - GV thu vở chấm một số bài - Nhận xét nội dung, chữ viết, cách trình bày từng bài. <p>c. Hướng dẫn hs làm bài tập</p> <p>Bài 2b: Tìm và ghi vào chỗ trống các từ chứa các tiếng có vần ut hoặc uc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs làm bài. - GV mời 4 hs lên thi làm bài trên bảng lớp, đọc kết quả. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học | <p>những chữ dễ mắc lỗi: <i>Cản ngữ, Quắm Đen, giục dã, loay hoay, nghiêng mình...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bài vào vở chính tả - HS nhìn vào vở để soát lỗi - Đổi chéo vở để sửa lỗi và nêu ra những lỗi sai bạn mắc phải. - HS tự sửa lỗi bằng bút chì - HS đọc yêu cầu bài tập 2b - Làm bài cá nhân vào vở bài tập - 4 hs lên bảng thi làm bài. - Cả lớp nhận xét. |
|---|---|

Toán:

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Củng cố về biểu tượng thời gian, biết xác định khoảng thời gian theo y/c của BT.
- Rèn luyện kĩ năng giải Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

II. Chuẩn bị: Vở Luyện tập toán

III. Hoạt động dạy học

| | |
|---|---|
| <p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>2. Bài mới Hướng dẫn hs làm bài tập</p> <p>Bài 1. Cho hs nhìn mặt từng đồng hồ rồi đọc, sau đó nối từng đồng hồ với thời gian đã cho thích hợp.</p> <p>Bài 2. Cho hs làm việc theo cặp: nhìn mặt từng đồng hồ đọc cho nhau nghe, từ đó ghi Đ/S trước thời gian đã cho dưới mặt từng đồng hồ.</p> <p>Bài 5. Y/c hs vẽ thêm các kim giờ, phút vào mỗi đồng hồ đã cho ứng với thời gian đã cho dưới mặt từng đồng hồ.</p> <p>Bài 9. Y/c hs dựa vào hình vẽ mặt đồng hồ để tính khoảng thời gian</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo y/c của gv. -Làm việc theo nhóm 2 - Làm bài cá nhân, đổi chéo vở, KT của nhau. - Hs tự xác định khoảng thời gian rồi điền vào VBT. - 1 hs nêu KQ, lớp n/x, TNKQ |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>Bài 15. Gọi 1 hs đọc y/c BT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúc ĐH chỉ 10 giờ kém 5 thì còn bao nhiêu phút nữa đến 10 giờ? - Từ 10 giờ đến 10 giờ 15 phút là bao nhiêu phút? - Vậy từ 10 giờ kém 5 phút đến 10 giờ 15 phút là bao nhiêu phút? <p>Bài 16. Y/c hs nhìn mặt đồng hồ xác định giờ rồi khoanh vào chữ đặt trước thời gian mà đồng hồ chỉ. Nhắc hs chọn cả 2 cách đọc giờ.</p> <p>Bài 3. BT thuộc dạng toán gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - BT cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Y/c hs giải ra vở nháp rồi khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. <p>Bài 5, 6. Tiến hành tương tự bài 3</p> <p>Bài 7. Cho hs thực hiện các phép chia ra vở nháp, từ đó điền Đ/S từng phần.</p> <p>Bài 8. Gọi hs đọc BT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn biết cả mẹ và chị hái được bao nhiêu quả táo, ta làm thế nào? - Biết được số táo của mẹ và chị hái được xếp vào 5 hộp, vậy muốn tính mỗi hộp có bao nhiêu quả táo ta làm thế nào? - Đây là bước rút về đơn vị? - Cho hs làm ra vở nháp <p><u>3. Củng cố, dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - N/x tiết học | <p>đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc - 5 phút - 10 phút - nhằm $5 + 15 = 20$ phút - Hs tự làm rồi nêu KQ - Thuộc dạng toán liên quan đến rút về đơn vị. - Hs phân tích BT - Tự làm. 1 hs nêu KQ, lớp n/x. - Hs tự làm bài vào VBT - Hs nêu - Hs nêu - Tự làm nháp rồi chọn kQ đúng trong VBT. - Chữa bài. |
|---|---|

Sinh hoạt tập thể YÊU QUÝ MẸ VÀ CÔ

I. Mục tiêu:

- Giúp hs biết một số quyền và bổn phận của trẻ em.
- Giáo dục HS biết thực hiện quyền và bổn phận của mình cho tốt.

II. Lên lớp:

1. Hoạt động 1:

- GV giới thiệu cho HS biết một số nét cơ bản về một số điều khoản trong luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

+ Điều 2: Trẻ em không phân biệt trai gái, con trong gia đình, con ngoài gia đình, đều được bảo vệ chăm sóc giáo dục và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

+ Điều 5: Trẻ em có quyền được khai sinh và có quốc tịch

+ Điều 6: Trẻ em có quyền được chăm sóc nuôi dạy để phát triển thể chất, trí tuệ và đạo đức.

+ Điều 7: Trẻ em có quyền sống chung với cha mẹ.

+ Điều 10: Trẻ em có quyền được học tập và có bổn phận học hết chương trình giáo dục phổ cập.

- Giáo viên tổ chức cho HS thảo luận

2. Hoạt động 2: Biểu diễn văn nghệ

- GV tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ:

- Dặn dò: Thực hành tốt quyền và bổn phận của trẻ em.

Toán
Tiết 123. LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu

- Biết giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị, tính chu vi hình chữ nhật. Làm BT1, 2,3,4.

- GD hs tính cẩn thận, chính xác.

II. Các hoạt động dạy học

| | |
|---|--|
| <p>1. KT bài cũ:</p> <p>- GV đưa ra tóm tắt bài toán. Yêu cầu hs nêu bài giải</p> <p style="padding-left: 20px;">7 người: 56 sản phẩm. 22 người: ... sản phẩm.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Bài 1: Y/c hs đọc BT. BT thuộc dạng toán gì?</p> <p>- Y/c 1 hs phân tích BT. Sau đó cho hs tự tóm tắt và giải vào vở, 1 hs lên bảng.</p> <p>- N/x, chốt lời giải đúng.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi hs đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu hs tự làm bài.</p> <p>- Tóm tắt</p> <p>7 thùng: 2135 quyển</p> | <p>- Hs nêu bài giải.</p> <p>người làm được số sản phẩm là: $56 : 7 = 8$ (sản phẩm)</p> <p>22 người làm được số sp là: $22 \times 8 = 176$ (sản phẩm).</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 176 sản phẩm.</p> <p>- Hs nhận xét</p> <p>- 1 hs đọc đề bài và nêu dạng toán.</p> <p>- 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm.</p> <p>- Lớp n/x bài của bạn.</p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- 1 hs lên bảng tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số quyển vở có trong 1 thùng</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>5 thùng:.....quyển? - Chữa bài, ghi điểm.</p> <p>*Bài 3. Gọi 1 hs đọc đề bài. - Y/c hs dựa vào tóm tắt để đọc thành bài toán. 4 xe: 8520 viên gạch 3 xe:.....viên gạch?</p> <p>- Y/c hs trình bày lời giải vào vở. - Chữa bài.</p> <p>Bài 4: - Gọi hs đọc đề bài. - Y.c hs tự làm bài. - Chữa bài.</p> <p><u>3. Củng cố, dặn dò:</u> - Nhận xét tiết học</p> | <p>là: $2135 : 7 = 305$ (quyển) Số quyển vở có trong 5 thùng là: $305 \times 5 = 1525$ (quyển) Đáp số: 1525 quyển vở</p> <p>- 1 hs đọc. - Hs suy nghĩ dựa vào tóm tắt đặt đề toán. - Vài hs nêu.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số viên gạch 1 xe ô tô chở được là: $85020 : 4 = 2130$ (viên gạch) Số viên gạch 3 xe chở được là: $2130 \times 3 = 6390$ (viên gạch) Đáp số: 6390 viên gạch.</p> <p>- Hs nhận xét. - 1 hs đọc. - Hs tự làm bài. - 1 hs tóm tắt, 1 hs giải, lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng của mảnh đất là: $25 - 8 = 17$ (m) Chu vi của mảnh đất là: $(25 + 17) \times 2 = 84$ (m) Đáp số: 84 m</p> |
|---|---|